

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**
Bà Nguyễn Thị Uyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ah Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh B Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh B Phước tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Quốc V** Giới Th: Nam
Tên gọi khác: D
Sinh năm 1987 tại B Phước
HKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B Phước
Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 09/12
Quốc tịch: V Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Con ông Vương Ngọc D – sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L (đã chết)
Vợ, con: Chưa có
Tiền sự: Không
Tiền án: 02

+ Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh B Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25/2014/HSST ngày 11/3/2014. Đến ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt. (Bản án này chưa được xóa án tích)

+ Ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh B Phước xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2019/HSST ngày

11/3/2014. Đến ngày 22/5/2022 chấp hành xong hình phạt (Bản án này chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2023, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công A huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Thân Văn T** – sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, KP T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/11/2023, Vương Quốc V điều khiển xe mô tô (chưa xác định biển kiểm soát) mượn của một người bạn tên A (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến khu vực lô cao su tại thôn Tân Hòa, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng gặp A và cùng A sử dụng ma túy đá của A.

Sau khi sử dụng ma túy xong, A chở V đi trên đường thuộc thôn Tân Hòa, xã Bù Nho. Khi đi đến khu vực nhà ông Nguyễn Văn B thuộc thôn Tân Hòa, xã Bù Nho thì V và A phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại TAURUS, BKS: 93T9-0035 của ông Nguyễn Văn H đang dựng bên lề đường ngoài cổng nhà ông B nên A rủ V lấy trộm chiếc xe này, V đồng ý. Lúc đó, A chở V đi đến ngã ba cách chiếc xe mô tô của ông H khoảng 30m thì A dừng xe lại, V xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe trên rồi bật chìa khóa xe (trên xe có sẵn chìa khóa) rồi đề xe nổ máy bỏ chạy. Ông B phát hiện V lấy trộm xe của mình nên đuổi theo và hô “cướp cướp”. Thấy vậy, người dân cũng đuổi theo V. Khi V chạy được khoảng 800m thì ông B và người dân đuổi theo bắt giữ được V và tAg vật là xe mô tô trên. Sau đó, ông B trình báo sự việc đến Công A xã Bù Nho nên Công A xã Bù Nho đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg đối với V.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA TAURUS, BKS: 93T9-0035;

- 01 áo khoác màu đen, 01 B xịt hơi cay màu đen, 01 đôi dép bằng nhựa màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu xAh;

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: xe mô tô hiệu YAMAHA TAURUS, BKS: 93T9-0035 tại thời điểm vào ngày 24/11/2023 có giá trị là 2.980.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSPR ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã truy tố bị cáo Vương Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quA điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vương Quốc V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào ngày 24/11/2023, Vương Quốc V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu YAMAHA TAURUS, BKS: 93T9-0035 có giá trị là 2.980.000 đồng của ông Nguyễn Văn H thì bị bắt quả tAg.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị A tại địa phương và hoAg mAg trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do

đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu: Ngày 24/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh B Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng 14 ngày về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh B Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25/2014/HS-ST ngày 11/3/2014, ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt; Ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh B Phước xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 11/3/2014, đến ngày 22/5/2022 chấp hành xong hình phạt. Mặc dù chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị 2.980.000 đồng nhưng lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với Thước, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA TAURUS, BKS: 93T9-0035 quá trình điều tra đã làm rõ là tài sản hợp pháp của ông Thân Văn T. Ngày 19/12/2023, Cơ quan CSĐT Công An huyện Phú Riềng đã trả lại ông T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 khoá lục giác dài 18cm được bọc băng keo màu đen bao quanh; 01 đoạn băng kim loại dài 7,9cm (trong đó 01 đầu hình lục giác, đầu còn lại được mài hình đẹp); 01 áo khoác màu đen, 01 B xịt hơi cay màu đen, 01 đôi dép bằng nhựa màu vàng là tài sản của bị cáo nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu vàng và 01 điện thoại Nokia màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Đối với đối tượng tên A là người sử dụng ma túy và đi trộm cắp tài sản cùng với Vương Quốc V (theo lời khai của V). Do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của A, chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo là chưa đủ căn cứ để khởi tố A. Cơ quan CSĐT tiếp tục tách ra để điều tra, làm rõ xử lý sau đối với A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Vương Quốc V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù Th từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khoá lục giác dài 18cm được bọc bằng keo màu đen bao quAh; 01 đoạn băng kim loại dài 7,9cm (trong đó 01 đầu hình lục giác, đầu còn lại được mài hình đẹp; 01 áo khoác màu đen; 01 B xịt hơi cay màu đen, 01 đôi dép nhựa màu vàng,

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ, nứt màn hình và 01 điện thoại Nokia màu xAh đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011944 ngày 26/3/2024 giữa Công A huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Vương Quốc V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD, VKSND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Sở Tư pháp tỉnh B Phước;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải

